Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	7,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.7%	**-14.5%**	**-13.4%**

Q2/25

ROE 4.3% +/- YoY ▲ 3.8%

Q2/25

DT thuần 11,825 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 1,795 ▲ 17.9% YoY ▲ 1,723 ▲ 17.1%

6T 2025

DT thuần 21,855 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4,239 ▲ 24.1%

Q2/25

LN gộp 545 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 168 ▲ 44.5% YoY ▲ 228 ▲ 71.9%

6T 2025

LN gộp 922 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 302 ▲ 48.7%

Q2/25

LN thuần 253 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 142 ▲ 128% YoY ▲ 121 ▲ 92.0%

6T 2025

LN thuần 364 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 184 ▲ 102%

Q2/25

LN sau thuế 273 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 172 ▲ 170% YoY ▲ 80.0 ▲ 41.4%

6T 2025

LN sau thuế 374 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 135 ▲ 56.4%

Kết quả kinh doanh

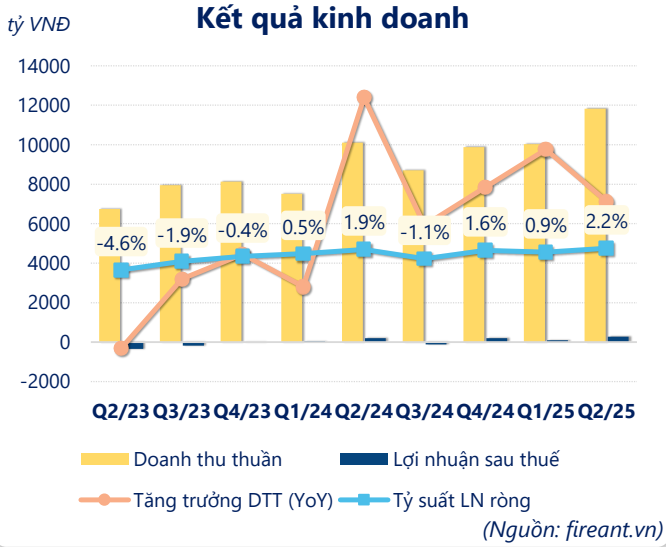

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

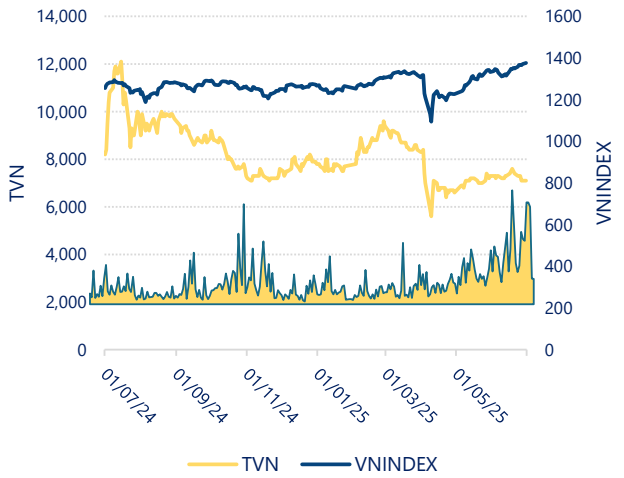

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

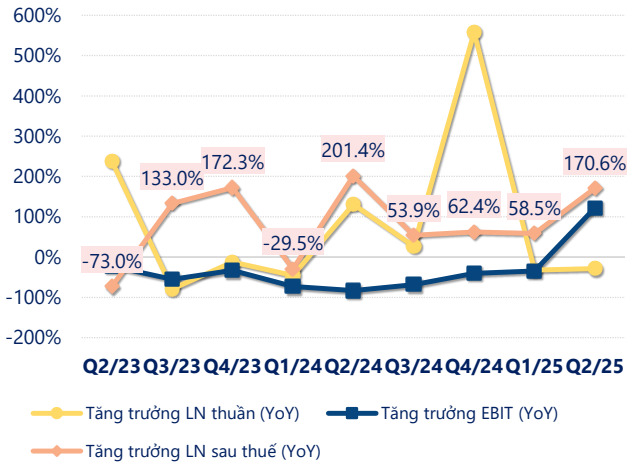

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

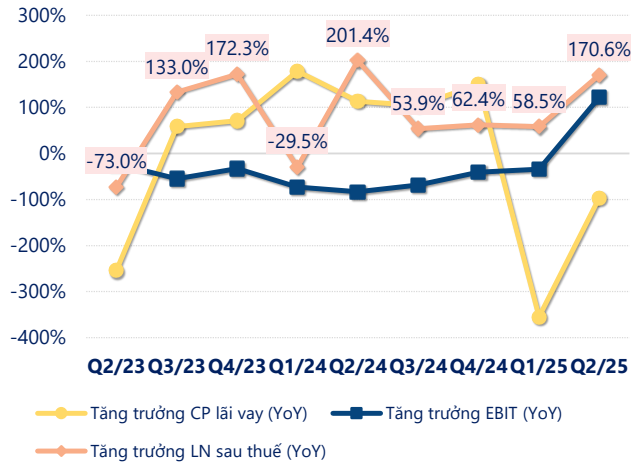

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

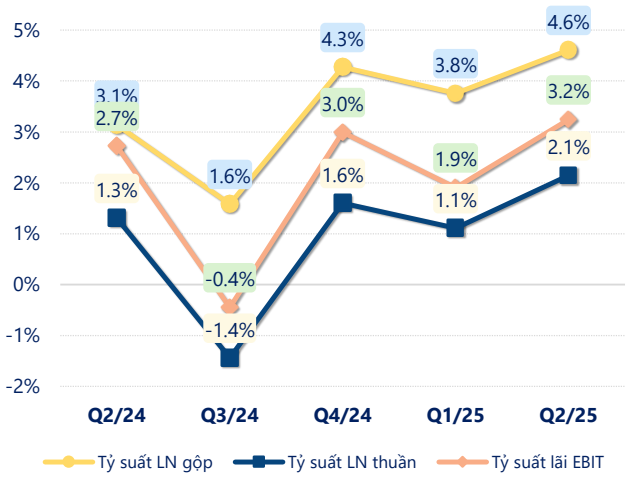

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

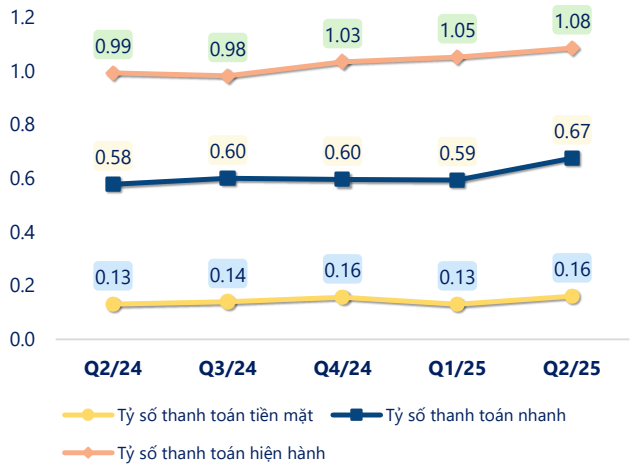

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

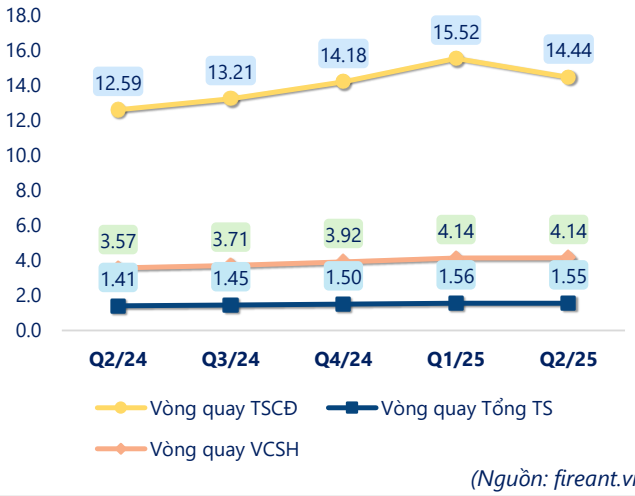

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

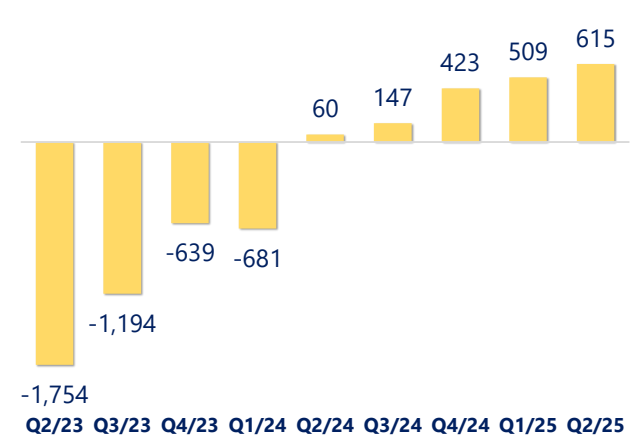

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**11,825**	**10,102**	**17.1%**	**21,855**	**17,616**	**24.1%**
Giá vốn hàng bán	11,280	9,785	15.3%	20,933	16,996	23.2%
Lợi nhuận gộp	545	317	71.9%	922	620	48.7%
Doanh thu HĐTC	183	97.1	88.9%	329	165	99.4%
Chi phí TC	89.2	87.9	1.4%	186	175	6.5%
Chi phí lãi vay	81.0	71.2	13.8%	158	146	8.0%
LN trong công ty LKLD	**1.92**	**50.5**	**-96.2%**	**-30.0**	**63.0**	**-148%**
Chi phí bán hàng	161	82.4	95.2%	249	145	71.7%
Chi phí QLDN	**227**	**163**	**39.2%**	**421**	**347**	**21.1%**
LN thuần từ HĐKD	253	132	92.0%	364	180	102%
Lợi nhuận khác	**48.8**	**71.8**	**-32.0%**	**52.1**	**76.6**	**-31.9%**
LN trước thuế	302	204	48.2%	416	257	62.2%
Lợi nhuận sau thuế	**273**	**193**	**41.4%**	**374**	**239**	**56.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**261**	**189**	**38.3%**	**356**	**225**	**57.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

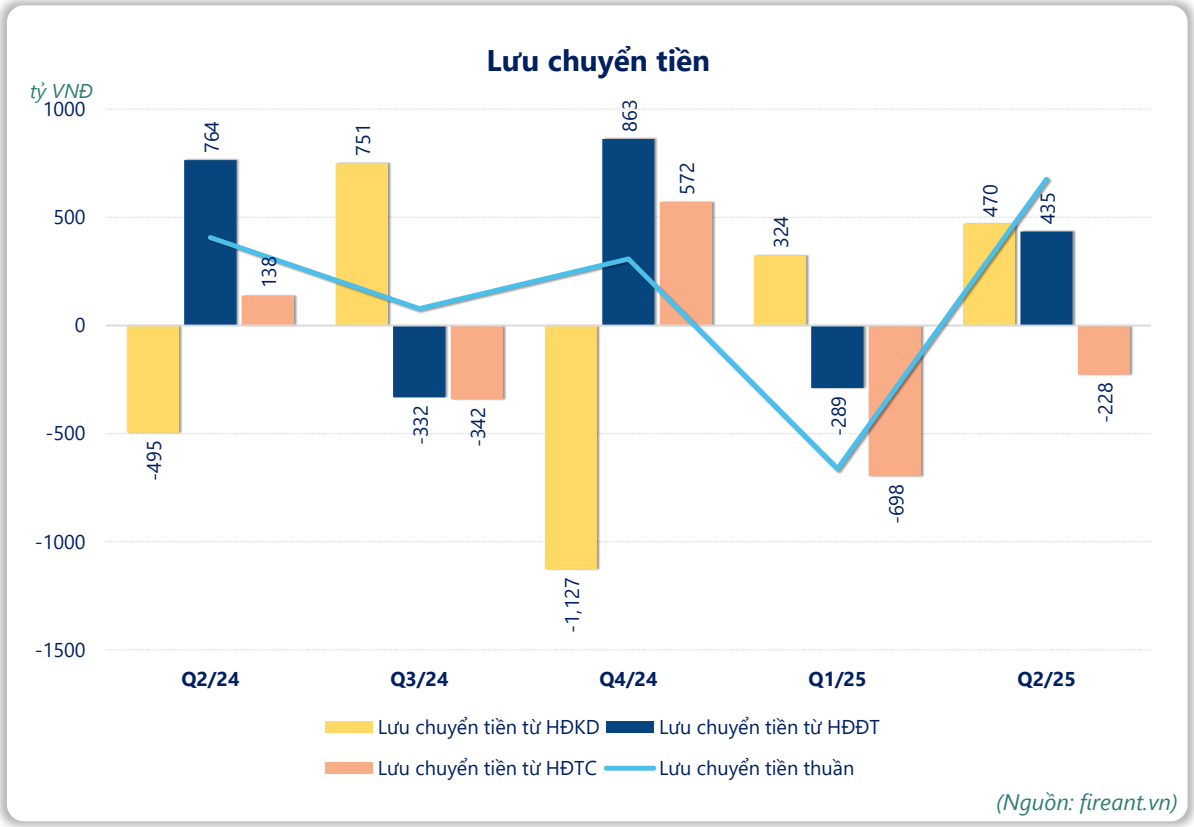

(Nguồn: fireant.vn)